**Sở GD & ĐT TPHCM**

**TRƯỜNG: THPT LÊ THÁNH TÔN**

**TỔ: NGỮ VĂN**

**GIỚI HẠN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II – KHỐI 12**

**Thời gian làm bài 90 phút (Theo cấu trúc của Bộ)**

**Ngày kiểm tra: 21/03/ 2022**

**A. GIỚI HẠN ÔN TẬP:**

**I/ Đọc- hiểu:** *(3.0 điểm)*

- Phong cách ngôn ngữ.

- Phương thức biểu đạt.

- Biện pháp tu từ, nghệ thuật.

- Câu hỏi mở (cấp độ tư duy: nhận biết, thông hiểu, vận dụng).

**II/ Làm Văn:** *(7.0 điểm)*

*- Câu 1. (2.0 điểm)* Viết đoạn văn NLXH (dung lượng 200 chữ + nội dung gợi từ phần đọc hiểu).

*- Câu 2. (5.0 điểm)* Viết bài nghị luận văn học: 02 văn bản.

**+** Vợ Chồng A Phủ (Tô Hoài).

**+** Vợ Nhặt (Kim Lân).

**B. ĐỀ CƯƠNG THAM KHẢO:**

**BÀI: VỢ CHỒNG A PHỦ - TÔ HOÀI**

1. **Giới thiệu:**

- Là nhà văn viết theo xu hướng hiện thực: phần lớn những tác phẩm của ông thiên về diễn tả những sự thật của đời thường.

- Là nghệ sĩ có vốn hiểu biết phong phú và sâu sắc, đặc biệt là những nét lạ trong phong tục, tập quán của nhiều vùng miền khác nhau trên đất nước.

- Là một trong những cây bút văn xuôi hàng đầu của nền văn học hiện đại Việt Nam vì: Ông có sức sáng tạo dồi dào. Đặc sắc về nghệ thuật viết truyện với lối kể chuyện tự nhiên, sinh động. Cách miêu tả giàu chất tạo hình; ngôn ngữ phong phú, đậm tính khẩu ngữ.

- Rút trong tập “Truyện Tây Bắc”, xuất bản lần đầu năm 1953.Đây là kết quả của chuyến đi dài 8 tháng theo bộ đội vào giải phóng miền Bắc, sống, gắn bó nghĩa tình với đồng bào các dân tộc**.**

1. **ĐỌC HIỂU:**

**1) Hình tượng nhân vật Mị:**

**a) Trước khi về nhà thống lí Pá tra:**

**\* Phẩm chất:**

**- Trẻ đẹp và có tài: *“ Trai đến đứng nhẵn cả chân vách đầu buồng Mị; Mị uốn chiếc lá trên môi, thổi lá cũng hay như thổi sáo”*** -> chỉ cần 1 chi tiết đậm tính phong tục của người dân miền núi Tây Bắc, nhà văn đã giúp người đọc hình dung ra vẻ đẹp và tài năng của nhân vật.

**- Chăm chỉ, hiếu thảo**: Mị ***“biết cuốc nương làm ngô”,*** sẵn sàng ***“làm nương ngô giả nợ thay cho bố”.*** Mị có khả năng, có ý thức và niềm tin vào khả năng lao động của mình**.**

**- Yêu cuộc sống tự do**: ***“Bố đừng bán con cho nhà giàu”*** 🡪Mị là một hình tượng đẹp về thiếu nữ Tây Bắc. Ở Mị toát lên cái đẹp vừa tự nhiên, vừa giản dị, vừa phóng khoáng, thẳm sâu như núi rừng. Mị xứng đáng được hưởng hạnh phúc và cô đã sống trong những ngày tươi đẹp của tuổi trăng tròn dù trong cảnh nghèo khổ.

**\* Mị - nạn nhân của chế độ phong kiến, thần quyền:**

**- Món nợ truyền kiếp** : Cha mẹ Mị ngày trước lấy nhau không có tiền cưới, phải vay tiền của thống lí Pá Tra. Mỗi năm đem nộp cho chủ nợ một nương ngô. ***“Đến tận khi hai vợ chồng về già rồi mà cũng chưa trả được nợ. Người vợ chết, cũng chưa trả hết nợ” ->*** Tác giả đã tố cáo một hình thức bóc lột phổ biến của bọn phong kiến ở miền núi: cho vay nặng lãi. Nó đã cột chặt cho bao người nghèo vào thân phận nô lệ phải phụ thuộc vào bọn chủ nợ giàu có.

**- Lợi dụng tập tục cướp vợ:** của người Mèo, rồi lại lợi dụng mê tín, thần quyền, làm cho Mị phải cam chịu cuộc đời nô lệ -> Mê tín và thần quyền đã hỗ trợ cho bọn thống trị phong kiến.

***b) Sau khi về nhà thống lí Pá tra:***

**\* Bị đày đoạ về thể xác: *“Tết xong thì lên núi hái thuốc phiện, giữa năm thì gặt đay, xe đay đến mùa thì đi nương bẻ bắp, và dù lúc đi hái củi, lúc bung ngô, lúc nào cũng gài một bó đay trong cánh tay để tước thành sợi” ->*** Câu văn nặng nề và trùng điệp tạo ra nhịp điệu triền miên buồn tẻ của những công việc khổ sai. Nhịp điệu ấy còn tạo ra chiều sâu của lời kể, nỗi xót xa, thương cảm của người viết.

**\* Bị áp bức về tinh thần:**

**- Ẩn dụ về cái buồng Mị nằm: *“Kín mít, có một chiếc cửa sổ một lỗ vuông bằng bàn tay”*  ->** Gây ám ảnh về một ngục thất tinh thần ngột ngạt, bức bối, nó không giam hãm thân xác Mị mà cách li tâm hồn Mị với cuộc đời, cầm cố tuổi xuân và sự sống của Mị.

- **Tê liệt ý thức về bản thân**: ***“Ở lâu trong cái khổ, Mị quen khổ rồi. Bây giờ Mị nghĩ mình cũng là con trâu, mình cũng là con ngựa”***->Mị sống an phận, nhẫn nhục.

- T**ừ bỏ cả nhận thức**: ***“Mị cúi mặt, không nghĩ ngợi nữa”.*** Mị sống bằng thói quen. Thậm chí Mị không ý thức được thời gian.Sự chuyển biến của thời khắc sớm tối hay năm tháng không gợi cho Mị cảm xúc gì, không dĩ vãng, không hiện tại, không tương lai. Cuộc sống với Mị thế là ngưng đọng: sống mà như chết – chết về tinh thần, Mị chết ngay khi còn đang sống.

**c) Mị - sự trỗi dậy của lòng ham sống, khát khao hạnh phúc:**

**\*Trong đêm tình mùa xuân:**

 **- Các tác nhân thức tỉnh:**

 **+ Mùa xuân** đã về trên núi cao Tây Bắc: ***“Hồng Ngài năm ấy ăn Tết giữa lúc gió thổi vào cỏ gianh vàng ửng, gió và rét rất dữ dội”.***

 **+ Sắc màu** của mùa xuân***“những chiếc váy hoa đã đem ra phơi trên mỏm đá xoè như con bướm sặc sỡ”.***

 **+ Âm thanh** rộn rã : ***“Đám trẻ đợi Tết, chơi quay, cười ầm trên sân chơi trước nhà”*** 🡪 Mùa xuân đã gọi dậy ở thiên nhiên và con người sức sống tiềm tàng và những khát vọng. Chất thơ thấm đượm trong bức tranh thiên nhiên đầy màu sắc và chứa chan ý vị vùng Mèo Cao của núi rừng Tây Bắc.

 **+ Hơi rượu**: Ngày Tết, người ta uống rượu, Mị cũng uống rượu. Đã bắt đầu xuất hiện trong con người nhẫn nhục ấy ý thức đòi bình đẳng. **Khi uống** ***“Mị lại uống lén***”, chứng tỏ nỗi khiếp sợ vẫn dai dẳng, thường trực trong con người Mị. ***Cách uống: “ Ực từng bát”*** cách uống của kẻ khát, nhưng không phải Mị khát rượu, nỗi khát khao của Mị lớn hơn nhiều, Mị khát khao được sống. Cũng có thể hiểu đây là cách uống của một người muốn lấy men rượu để khoả lấp nỗi cay đắng trong lòng. **Mị lãng quên thực tại**: Nhìn mọi người nhảy múa mà Mị không nghe, không thấy: ***“cuộc rượu đã tan lúc nào Mị cũng không biết”.* Nhớ về ngày trước**: Những kỷ niệm đẹp, những hạnh phúc ngắn ngủi của tuổi trẻ.Sức sống bấy lâu nay bị đè nén tưởng như đã tắt lịm bỗng bật tràn ***“Mị thấy phơi phới trở lại” ->*** Bằng việc nhớ lại quá khứ, Mị đã vượt qua tình trạng sống phi thời gian, sống mà như chết*.*

 **+ Tiếng sáo:** Là ngọn gió thổi bùng lên đốm lửa trong lòng Mị. Vì thế tiếng sáo trở đi, trở lại trong truyện. Mỗi lần trở lại là mỗi lần nó được biến đổi. **Đầu tiên**, tiếng sáo vọng lại từ xa “***ngoài đầu núi***” 🡪 ***“Mị ngồi nhẩm thầm bài hát”***. Ít lâu sau, tai Mị vẳng nghe tiếng sáo ở “**đầu làng**” 🡪 Với Mị đó là “***tiếng sáo gọi bạn***”. Rồi tiếng sáo “***lửng lơ bay ngoài đường***”. Và cuối cùng, tiếng sáo “***rập rờn trong đầu Mị***”, tiếng sáo trở thành tiếng lòng người thiếu phụ.

🡪Cái nồng nàn của đêm xuân, cái hơi say của men rượu, sự lôi cuốn của tiếng sáo gọi bạn đã khiến Mị vượt ra khỏi trạng thái thờ ơ, nguội lạnh bấy nay của Mị.

**- Sự bừng tỉnh của nhận thức:**

 + Phản ứng đầu tiên trong tâm trí của Mị là ý nghĩ lạ lùng mà chân thật ***“nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này Mị sẽ ăn cho chết ngay”.*** Mị đã có ý thức trở lại tình cảnh đau xót dai dẳng của mình và khao khát muốn chấm dứt hoàn cảnh sống bi kịch.

 + Sau đó Mị tìm ra lí lẽ để đấu tranh cho lẽ sống: ***“Mị còn trẻ lắm, Mị vẫn còn trẻ”.*** Lập luận càng lúc càng chặt chẽ từ thấp đến cao 🡪 Ngôn ngữ trong suy nghĩ của Mị là ngôn ngữ “nổi loạn”.

**- Hành động:**

 + Hành động đầu tiên: “ ***Mị đến góc nhà, lấy ống mỡ, xắn 1 miếng bỏ thêm vào đĩa đèn cho sáng” ->*** Mị thắp sáng lên ngọn đèn trong căn phòng luôn âm u, mờ mịt.Đó là hành động của sự thức tỉnh. Hành động này thúc đẩy hành động khác tiếp theo như phản ứng dây chuyền.

 + Hành động thứ 2: “***Mị muốn đi chơi, Mị cũng sắp đi chơi. Mị quấn lại tóc, Mị với tay lấy cái váy hoa vắt ở phía trong vách.” ->*** Những câu văn ngắn, dồn dập như nhịp đập mạnh mẽ của trái tim người phụ nữ đang trở về với mùa xuân của chính mình.

**- Ý chí tự do bị đàn áp: *“Mị muốn đi chơi”*** thì A Sử trói Mị vào cột nhà. Mị quấn lại tóc thì A Sử quấn luôn tóc vào cột. Mị thắp đèn, A Sử tắt đèn. 🡪Đánh hơi thấy sự nổi loạn của nô lệ, A Sử quyết định tiêu diệt bằng được ý chí tự do, tắt bằng được ánh sáng của sự thức tỉnh. Toát lên sự tàn ác đến lạnh lùng thản nhiên của một kẻ không còn chút lương tri.

**- Tâm trạng của Mị trong đêm bị trói đứng:**

 **+ Thể xác: “*Khắp người bị dây trói thít chặt lại, đau nhức từng mảnh thịt”*** -> Những sợi dây trói hữu hình và vô hình trói cuộc đời Mị. Hiện thực phũ phàng đã chặn đường đi ước mơ của cô gái trẻ.Nỗi xót đau tràn ngập trong lòng vì cuộc đời lại vùi sâu hơn kiếp sống ngựa trâu.

 **+ Tâm hồn:**

 . **Quên đi thực tại phũ phàng**: Ước mơ kỳ diệu đã khiến Mị như kẻ mộng du – bị trói mà ***“không biết mình đang bị trói”.*** Tâm hồn Mị đi theo những cuộc chơi, những đám chơi trong đêm tình mùa xuân.

 . **Mị *“vùng bước đi”* theo tiếng sáo**: Chi tiết ấy thật lãng mạn mà cũng thật quyết liệt. Lãng mạn vì Mị phải sống trong mơ, quên hẳn đi cái hiện thực khủng khiếp. Quyết liệt vì có bao sức mạnh, bao quyết tâm trong cái bước chân “*vùng đi*” ấy 🡪Cái bước chân mà nói lên một khát khao, một sức sống, cái bước chân mang ý nghĩa nhân văn của một ngòi bút nhân đạo Tô Hoài.

=>Diễn biến tâm trạng của nhân vật Mị đã tạo nên một ấn tượng sâu đậm: Tính cách Mị đã được tác giả miêu tả như hai mặt đối lập và chuyển hoá giữa một bên là lòng cam chịu và ý thức phản kháng – sự chấp nhận kiếp sống ngựa trâu với lòng khác khao được sống như con người. Hai mặt đối lập luôn giằng co và chuyến hoá giữa những mặt đối lập này tô đậm diễn biến tâm trạng của nhân vật.

**\* Đêm đông trên núi cao, Mị cởi trói cho A Phủ:**

**- Dửng dưng, vô cảm:**

 + **Thói quen**: ***“ Thổi lửa, hơ tay, hơ lưng”*** Mị sống âm thầm như một cái bóng không thiết gì ngoài ngọn lửa. Nhưng dù có sưởi, có hơ tay bao nhiêu cũng không làm tan được băng giá trong lòng.

 + **Khởi đầu khi nhìn thấy Aphủ**: “***Mị vẫn thản nhiên thổi lửa, hơ tay”*** Mị đã thấy A Phủ bị trói đứng từ mấy đêm trước, đôi mắt A Phủ mở trừng trừng ***“chẳng gợi cho Mị điều gì,*** A Phủ và Mị cũng xa lạ như mọi thứ trên đời.

 + Thậm chí, để cực tả sự **lạnh lẽo, tê dại** của tâm hồn Mị, nhà văn đưa ra một giả thiết: “***Nếu A Phủ là một cái xác chết đứng ấy, cũng thế thôi”.***

**- Thương mình rồi thương người cùng cảnh ngộ**

 + Đêm ấy, Mị trông sang và thấy ***“một dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen lại”*** của Aphủ*.* Giọt nước mắt tuyệt vọng và cay đắng của A Phủ đã đánh thức và làm hồi sinh tâm hồn vốn chai sạn và cằn cõi của Mị. Tâm hồn Mị thoát khỏi tình trạng vô cảm thường ngày.

 + Và từ giọt nước mắt của người, Mị nhớ đến giọt nước mắt của mình: ***“Mị chợt nhớ lại đêm năm trước A Sử trói Mị, Mị cũng phải trói đứng thế kia. Nhiều lần khóc, nước mắt chảy xuống miệng, xuống cổ, không biết lau đi được.”*** Mị nhận ra mình trong bóng dáng của A Phủ đang bị trói kia. Tâm hồn Mị cũng trở lại trong sự tự thương mình.

 + Rồi từ nỗi đau của mình, Mị nghĩ đến nỗi đau của người. Mị thương mình ngày trước nên Mị cũng thương A Phủ bây giờ. Đó là tình thương cùng cảnh ngộ. ***“Trời ơi, nó bắt trói đứng người ta đến chết”.***

**- Sự bừng tỉnh của nhận thức:**

 **+** Từ sự thương xót, Mị nghĩ đến tình cảnh tuyệt vọng của A Phủ và nhận ra cái chết của A Phủ sẽ đau đớn và vô lí làm sao: ***“Chỉ đêm mai là người kia chết, chết đau, chết đói,chết rét, phải chết”.*** Với câu hỏi ấy, số phận của A Phủ trở thành mối quan tâm chủ yếu của Mị.

 + Mị nhớ đến người đàn bà bị trói đến chết trong căn nhà này. Lòng căm thù che giấu bấy lâu nay bừng cháy: ***“chúng nó thật độc ác”.*** Lần đầu tiên Mị nhận ra bản chất của giai cấp thống trị.

**-Hành động:**

 **+ Cứu người**: Lòng thương người một khi đã xuất hiện sẽ lớn lên mạnh mẽ, lẫn át cả nỗi thương thân làm cho Mị chiến thắng nỗi sợ hãi, cắt dây trói cứu A Phủ. Mị cứu A Phủ trong ý thức chấp nhận sự hy sinh về mình, sẵn sàng thế mạng cho anh 🡪Đây là giây phút tuyệt đẹp trong cuộc đời Mị.

 **+ Tự cứu mình:**

 . Giây phút “***A Phủ vùng lên, chạy”*** cùng là lúc Mị hốt hoảng vì lòng thương người đã được giải quyết thì sự thương mình quay trở lại . Mị sợ  ***“ở đây chết mất”.*** Cái sợ của người có lại niềm ham sống.

 . Cũng là lúc ***“Mị đứng lặng trong bóng tối”.*** Phút lặng yên trước một cơn bão, phút lặng yên của con người nô lệ sắp chuyển thành con người tự do. Sau phút lặng yên ấy, Mị ***“vụt chạy ra, băng đi”***. Mị đã phá vỡ một mắc xích đầu tiên trong chuỗi dài xiềng xích của kiếp đời nô lệ. Cùng một lúc, cô vượt qua hai chế độ khác nhau.

🡺Cắt dây trói hữu hình quanh A Phủ, Mị cũng đồng thời cắt đứt những dây trói vô hình đang trói buộc mình trong kiếp sống nô lệ. Cứu thoát A Phủ cũng chính là Mị quyết định tự giải thoát. Khát vọng của sống của tuổi trẻ đã giải phóng Mị khỏi cảnh chết ngay khi còn sống.

**2) Hình tượng nhân vật A Phủ:**

**a) Một tính cách mạnh mẽ:**

- Thuở nhỏ cha mẹ, anh em chết hết vì dịch bệnh, A Phủ sống sót không phải vì sự ngẫu nhiên mà vì A Phủ là mầm sống khoẻ đã vượt qua được sự sàng lọc nghiệt ngã của tự nhiên.

- Tuy mới 10 tuổi nhưng có nhiều cá tính gan góc, táo bạo.

- Lớn lên giữa núi rừng hoang dã cùng hoàn cảnh ở đợ, làm thuê cực nhọc đã hun đúc ở A Phủ một khả năng lao động hiếm có.Thạo và ham thích những công việc lao động nặng nhọc và nguy hiểm, biết ***“đục lưỡi cày, biết đục cuốc, lại cày giỏi và đi săn bò tót rất bạo”.***

- Một sức sống mạnh mẽ: ***“Tết đến chẳng có quần áo mới”,*** A Phủ vẫn cùng trai làng đi chơi, đi tìm người yêu.

- Khi phải sống trong thân phận của kẻ làm công trừ nợ, A Phủ vẫn sống rất mạnh mẽ: ***“bôn ba rong ruổi ngoài gò, ngoài rừng”, “cái gì cũng làm phăng phăng”.***

**b) Một tính cách gan góc:**

- Dám đánh con quan: Với A Phủ, A Sử chỉ là kẻ “gây sự”, kẻ “hùng hổ” cầm đầu “lũ phá đám” cuộc chơi ngày Tết của trai gái hẹn hò. A Phủ đã phải trả một cái giá rất đắt cho hành động táo tợn ấy.

- Một trận đòn đánh áp đảo, hả hê: ***“A Phủ đã xộc tới, nắm cái vòng cổ, kéo dập đầu, xé vai áo, đánh tới tấp” -> Nắm cái vòng cổ*** nghĩa là A Phủ năm lấy cái dấu hiệu con quan mà cho nó một bài học.

c) **Bị xử tội:**

- Sự bất công của tục lệ: bị cáo không được bào chữa, kẻ đi kiện đồng thời là quan toà xét xử.

- Sự tàn bạo của kẻ xét xử: quá trình xét xử đã diễn ra trong khói thuốc phiện, trong mưa đòn và tiếng chửi rủa ồn ào. Xét xử mà không xét xử, chỉ có đánh, hành hạ và chửi bới.

- Nỗi đau đớn, oan khiên của người bị xử:

 + Bị ***“trói gô chân tay”,*** phải quỳ, bị đánh từ trưa tới chiều, bị đánh suốt đêm cho tới sáng hôm sau, ***“mặt sưng lên, môi và đuôi mắt giập chảy máu”,*** đầu gối sưng lên như ***“mặt hổ phù”.***

 + Bị phạt vạ tới trăm đồng bạc trắng và cũng chính thống lý Pá Tra bỏ tiền cho vay. A Phủ chỉ được sờ qua mặt đồng bạc để chịu món nợ, đồng bạc lại trút vào trát của nhà thống lý. Pá tra lại khấn ma về nhận mặt kẻ vay nợ 🡪 Bị bắt làm người ở nợ.

- Cảnh xử kiện ấy được thể hiện bằng những chi tiết đậm màu sắc Mèo cao gây ấn tượng mạnh mẽ đối với người đọc.

 **+ Bị trói đứng:** Chỉ vì hổ bắt mất con bò mà A Phủ bị trói đứng cho đến chết ***“chết đau, chế đói, chết rét”*** nếu không được giải thoát.

=> Có đến 2 con người trong A Phủ: 1 gan góc nghĩa khí và có một A Phủ cam chịu thân phận nô lệ. Hai tính cách ấy luôn đan xen trong nhân vật khiến tính cách nhân vật luôn vận động và phát triển.

**3)Đặc sắc nghệ thuật:**

**-Nghệ thuật xây dựng nhân vật:** Hai nhân vật Mị và A Phủ thể hiện sự sống động và chân thực những nét tính cách của người dân lao động miền núi nói chung và của người Hơ – Mông nói riêng.

- **Nghệ thuật miêu tả và dựng truyện:** Nghệ thuật miêu tả thiên nhiên đặc sắc, hình ảnh thiên nhiên Tây Bắc rất đặc trưng và sống động**.** Nghệ thuật miêu tả sinh hoạt gắn chặt với phong tục, tập quán của người dân miền núi Tây Bắc tạo cái phông văn hoá cho việc lý giải tâm lý, tính cách con người , vừa có chiều sâu, vừa mang sắc thái Tây Bắc..

**- Nghệ thuật kể chuyện và tường thuật:** Cách giới thiệu nhân vật tạo được sự chú ý và gây ấn tượng, dẫn dắt tình tiết khéo léo làm cho mạch truyện liên tục biến đổi mà không rối, không trùng lặp.Giọng trần thuật ăn nhập với tư tưởng và nội dung của truyện: nhịp kể chậm, giọng trầm lắng đầy cảm thông, nhiều chỗ giọng trần thuật hoà vào dòng suy nghĩ và tiếng nói bên trong của nhân vật vừa bộc lộ trực tiếp đời sống nội tâm vừa tạo được sự đồng cảm.

**- Ngôn ngữ:** Lời văn iâu tính tạo hình, có chỗ như cách quay cận cảnh, viễn cảnh của điện ảnh.Vận dụng cách nói hồn nhiên, iâu hình ảnh của người miền núi và chọn lọc nâng cao nhập vào ngôn ngữ văn học mang tính chuẩn mực.

**III. Tổng kết:**

 Truyện ngắn “Vợ chồng A Phủ” là nỗi nhớ niềm thương của Tô Hoài dành cho Tây Bắc đau thương mà anh dũng, một Tây Bắc đẫm nước mắt, tủi hờn mà cũng vời vợi chất thơ rất riêng của nơi núi cao rừng thẳm. Nỗi niềm ấy hoá thân trong những cảnh, những người, những số phận cụ thể...để lại dấu ấn sâu đậm trong văn xuôi hiện đại.

**BÀI: VỢ NHẶT – KIM LÂN**

**I. GIỚI THIỆU:**

- Vốn có cuộc sống nghèo khổ, ông gần gũi với người nông dân nên trước sau trong nghệ thuật của Kim Lân chỉ tập trung ở khung cảnh nông thôn và hình tượng người nông dân.

- Kim Lân có tài viết truyện ngắn. Truyện ngắn của Kim Lân mang tính hiện thực và chân chất. Chất hiện thực được toát ra một cách tự nhiên từ những hình tượng nhân vật, đó là những con người của quê hương ông có cuộc sống lam lũ, lầm than.

- Rút trong tập truyện “ *Con chó xấu xí*” xuất bản năm 1962. Tiền thân của truyện ngắn này là tiểu thuyết “ *Xóm ngụ cư*”. Viết ngay sau khi Cách Mạng Tháng 8 thành công nhưng còn dở dang và mất bản thảo. Khi hoà bình lập lại, tác giả dựa vào một phần cốt truyện cũ để viết truyện ngắn này.

**II. ĐỌC HIỂU:**

**1) Bối cảnh hiện thực của truyện:**

**- Khoảnh khắc dựng truyện:** truyện được xây dựng trên nền nạn đói năm 1945 do phát xít Nhật và thực dân Pháp gây ra.

 **+ Nạn đói:** Đe doạ đến tận các xóm làng uy hiếp vận mệnh của từng cá nhân trong mỗi gia đình. ***“Cái đói tràn đến” –>*** Cái đói mạnh như cơn lũ cuốn phăng nếp sống đời thường, gợi cái hiểm hoạ quét đi 1/10 dân đất nước này.

 **+ Thời gian:** Đó là lúc ***“bóng chiều chạng vạng”*->** Ánh sáng hắt vào thiên truyện này là ánh sáng mù mờ, bóng tối cuộc đời ùa ra ập vào con người.

**- Không gian nạn đói:** Bao trùm lên xóm ngụ cư là không khí chết chóc, nó hiện lên thành:

 + Thành mùi ***“ gây”*** của xác người **+ *“ẩm thối”*** rác rưởi.

 + Thành màu ***“xanh xám”*** của da người sắp chết + ***“đen kịt”***  trên bầu trời của những bầy quạ trên mấy cây gạo.

 + Thành tiếng ***“tha thiết của lũ quạ”***  và tiếng ***“khóc ở những nhà có người chết đói”*** 🡪Cái chết đang lan tràn nơi nơi, cái sống chỉ còn thoi thóp tưởng như đang diễn ra một cái đám tang chung khủng khiếp.

**- Con người năm đói:**

 **+ Bọn trẻ:** Vốn vô tư, hiếu động, giờ đây chúng ngồi ủ rủ bên những xó tường không buồn nhúc nhích.

 **+ Người dân**: Trong xóm ngụ cư bỗng mang khuôn mặt giống nhau, đều ***“hốc hác, u tối”.***

 **+ So sánh người với ma**: Những con người đói khát ***“dắt díu nhau lên xanh xám như những bóng ma”, “bóng những người đói dật dờ đi lại, lặng lẽ như những bóng ma” ->*** So sánh người với ma vì nhân hình nhợt đi khiến ranh giới giữa người với ma, giữa cái sống và cái chết mong manh như sợi tóc, cái âm hoà vào cái dương, trần gian mấp mé địa ngục của âm phủ.

**- Nạn đói:** Hậu quả của chính sách bóc lột tàn bạo của bọn thực dân, phát xít.

**2)Kiếp người:**

* + 1. **Tràng:**

**\* Trước khi lấy thị: Gia cảnh:**

- Xấu trai, nghèo, bố và em gái chết, hai mẹ con rau cháo nuôi nhau trong ***“cái nhà vắng teo, đứng rúm ró trên mảnh vườn lổn nhổn những búi cỏ dại”.***

- Là nông dân nhưng không có ruộng, phải đi kéo xe thuê.Đã thế, anh ta là ***“dân ngụ cư” ,*** là người bị xã hội bấy giờ khinh *->* Thế mà Tràng lại lấy được vợ, lại theo không về, chẳng cần ăn hỏi, treo cưới gì hết.

**\* Sau khi lấy thị:**

**- Nhặt vợ:**

 **+ Ban đầu**: Đùa bỡn, bắt đầu từ tiếng hò chơi ***“cho đỡ nhọc”*** : một câu hò vu vơ không địa chỉ của một chàng trai nông dân vốn vô tư, vui vẻ.

 **+ Gặp lại lần thứ hai**: Bị mắng sa sả không nổi giận, chỉ cố nhớ lại rồi ***“toét miệng cười”,*** hiền lành như mọi anh trai cày khác. Khi thấy người đàn bà đói quá, anh sẵn sàng cho ăn dù chẳng dư dã gì.

 **+ Vốn khát khao hạnh phúc**: Tràng nửa đùa, nửa thật: ***“này, nói đùa chớ, có về với tớ thì ra khuân hàng lên xe rồi cùng về”.*** Ai ngờ cô ta theo về thật. Tràng cũng phân vân giữa sự khước từ của lòng vị kỉ và sự cưu mang của lòng vị tha, giữa việc ***“nuôi thân mình”*** và việc ***“đèo bòng”.***

 **+ Đến quyết định** chớp nhoáng và táo bạo : ***“Chậc, kệ!”*** ->Khát khao hạnh phúc, là ước muốn âm thầm nhưng cháy bỏng, ước muốn được sống có lứa có đôi như bao người khác. Đói khát, tăm tối không dập tắt được sức sống của con người.

**- “Nên người”:**

 **+Tràng ý thức về bổn phận và trách nhiệm:** Buổi sáng đầu tiên có vợ, Tràng thật sự thấy cuộc đời từ nay thay đổi: ***“xung quanh mình có cái gì mới thay đổi mới mẻ, khác lạ”.*** Trong giờ phút có tính chất bước ngoặc ấy, Tràng thấy trưởng thành ***“bây giờ hắn mới thấy hắn nên người”.***

 **+ Hành động của Tràng:** Tự mình sang sửa ngôi nhà, dựng xây hạnh phúc: ***“Hắn xăm xăm chạy ra giữa sân, hắn cũng muốn làm việc gì để dự phần tu sửa lại căn nhà” ->*** Họ không muốn sống tạm bợ, chuẩn bị cho cuộc sống lâu dài, họ tuyên chiến với nạn đói.

+ **Hình ảnh** ***“lá cờ đỏ”* bay phấp phới**: dẫn đầu đoàn người đói ầm ầm kéo nhau đi trê đê phá kho thóc ở Nhật gây suy nghĩ, xúc động ở Tràng. Tràng hỏi vợ để xác định việc Tràng lờ mờ biết ***“Việt Minh phải không?” .*** Đổi đời không còn là ước mơ viễn vông nữa, ***“lá cờ đỏ”***  là tượng trưng cho Cách mạng, cho niềm tin vào tương lai tươi sáng.

=> Tính cách của nhân vật Tràng được thể hiện chân thật, thú vị, dễ hiểu, tâm trạng của Tràng phù hợp với thân phận, với tình huống oái oăm so với nhiều nhân vật văn học khác, nhân vật Tràng chưa phải là một thành công vang dội nhưng nhân vật đã để lại trong lòng người đọc một nét đẹp, một niềm tin vào cuộc sống.

* + 1. **Nhân vật người vợ:**

**\* Trước khi lấy Tràng:**

**- Thân phận:** Không có tên tuổi, không quá khứ, không nguồn gốc, lai lịch, như một người trong cõi mù mờ càng làm nổi bật tình huống oái oăm của truyện.

**- Thay đổi nhân hình**: mới mấy hôm đã ***“gầy sọp”***, ***“hai con mắt trũng hoáy”, “áo quần rách tả tơi như tổ đỉa”***🡪Cô như bay hết màucủa sự sống.

**- Thay đổi cả nhân tính**: lần đầu mới gặp Tràng, thị đanh đá, bạo dạn đến trơ trẽn: ***“Nhà tôi ơi, nói thật hat nói khoác đấy?”***

- **Lần sau** thị ***“sưng sỉa”*** : ***“Điêu, người thế mà điêu!”*** với mục đích đòi ăn. Trong phút chốc, phần bản năng đã lấn át đi ý thức về thể diện. Thị cắm đầu ăn một lúc bốn bát bánh đúc chắng chuyện trò gì 🡪 Cái đói quay quắt đã ném cô vào đời sống vất vưởng. Cuộc sống vất vưởng, nghiệt ngã đã biến cô thành kẻ chanh chua, trơ trẽn và “cong cớn”. Nhưng cong cớn, trơ trẽn sinh ra từ đói nghèo, không sinh ra từ cái ác, cái xấu.

**- Thành “vợ nhặt”: Lòng ham sống khiến cô bám víu vào những lời vu vơ:** Biến một câu hò đùa giữa đường thành lời hứa hẹn. Biến một lời rủ rê đùa thành một lời cầu hôn chính thức -> Chỉ hai lần tình cờ gặp gỡ, chỉ mấy câu nửa đùa, nửa thật mà người đàn bà bám lấy Tràng, sẵn sàng trao thân, gửi phận cho người đàn ông xa lạ. Lòng ham sống khiến cô chấp nhận theo không Tràng.

**\* Sau khi lấy Tràng:**

**- Trở lại là “người đàn bà hiền hậu, đúng mực”:**

 **+ Trên đường theo Tràng về nhà:** Cô đặt chân vào con đường làm vợ với dáng điệu ***“rón rén, e thẹn”***  như bao cô dâu khác trong ngày vu quy, với cách đi ***“sau bốn bước, đầu hơi cúi”*** đầy ngoan ngoãn, phục tùng. Rõ ràng , thị đã là người đàn bà nhu mì, đúng mực 🡪 Cái đói chỉ có thể lấn lướt ý thức về nhân phẩm trong một khoảnh khắc nào đó nhưng nó không vĩnh viễn cướp đi được ở những tâm hồn Việt ánh sáng của đạo nghĩa, của lương tri. Người đàn bà ấy dù thế nào đi nữa cẫn là người có ý thức về nhân phẩm.

 **+ Bước vào nhà:** Cô cứ ***“ngồi mớm ở mép giường, hai tay ôm khư khư cái thúng, mặt bần thần” ->***  Thế ngồi rụt rè, chông chênh với tâm trạng ngổn ngang trăm mối.Lấy chồng, hạnh phúc lớn nhất của đời con gái mà lủi thủi, trơ trọi thế này, thảm thương, buồn tủi.

 **+ Sáng hôm sau:** Người đàn bà thay đổi hẳn: Cô dậy sớm làm mọi việc đúng như người vợ hiền tần tảo, đảm đang: nhà cửa, sân vườn sạch sẽ, áo quần được hong, máng nước đầy ắp. Túp lều rúm ró trở thành mái ấm khang trang. ***“Tràng nom thị hôm nay khác lắm, rõ ràng là người đàn bà hiền hậu, đúng mực” 🡪*** Kim Lân không trực tiếp miêu tả sự đổi thay của cô gái mà để hình ảnh người vợ hiện lên thật đáng yêu quá cái nhìn của Tràng. Người đàn bà ấy với Tràng không còn là của nhặt, mà đã thực sự là vợ 🡪 Chị ta cũng nên người, cũng xứng đáng là con người ***🡺*** Cơ may sống sót, hạnh phúc lứa đôi, trách nhiệm với tổ ấm gia đình dã biến đổi cô gái thành người đàn bà hiền hậu, đúng mực.

 **+ Nhạy cảm với thời thế xã hội:** ***“Trên mạn Thái Nguyên, Bắc Giang người ta không chịu đóng thuế nữa đâu. Người ta còn phá kho thóc của Nhật, chia cho người đói nữa đấy.”->*** Có thể cô chưa hiểu hết ý nghĩa cách mạng. Song cô cũng nhận ra đó là dấu hiệu sự vùng lên đòi công bằng, đòi quyền sống của những người đói khổ.

🡺Từ một quyết định táo bạo, liều lĩnh bởi lòng ham sống, đồng thời nhờ tình thương, lòng bao dung của người đàn ông cùng cảnh ngộ, của bà mẹ chồng nghèo nhân từ, cô gái đã trở thành người vợ đảm đang, nàng dâu hiền, một nhân cách đáng yêu. Cô mang đến một luồng gió tươi mát cho cuộc sống tăm tối bên bờ cái chết.

* + 1. **Hình tượng nhân vật bà cụ Tứ:**

**- Thân phận:**

 + Trong xóm ngụ cư, có lẽ gia đình mẹ Tứ là gia đình khốn cùng nhất. Nơi ở của họ cũng là nơi heo hút nhất của xóm ngụ cư.

 + Bà cụ bước vào tác phẩm với cái dáng già nua rất đỗi quen thuộc của những người mẹ ở nông thôn Việt Nam, của những người mà cái đói khổ truyền kiếp đã đeo bám họ suốt cuộc đời ***“ngoài đầu ngõ có tiếng húng hắng ho, một bà lão từ ngoài rặng tre lọng khọng đi vào”.*** Cái bóng dáng già nua xuất hiện trong bóng hoàng hôn tê tái lại càng gợi nhiều thương cảm.

**- Diễn biến tâm trạng:**

 **+ Bà ngạc nhiên:**Không tin vào mắt mình, không tin vào tai mình ***“sao lại chào mình bằng u? băn khoăn ngồi xuống giường” ->*** Bà ngạc nhiên vì con mình nghèo, xấu xí, lại là dân ngụ cư, đang thời buổi đói kém, con bà lại dẫn không về nhà người vợ.

 + **Khi hiểu ra mọi chuyện**: Bà vừa mừng, vừa tủi, vừa thương, vừa lo

 **. Bà mừng:** vì con trai bà thế là đã có vợ, việc bà mong ước bấy lâu đã đến một cách giản dị vô cùng.

 **. Bà tủi:** cái tủi của người mẹ đã không lo liệu được cho con, để con lấy vợ theo cách thức như vậy: không cưới xin, không có lấy cả mâm cơm để trình báo ông bà tổ tiên được Kim Lân miêu tả rất tinh tế: bắt đầu là cái ***“cúi đầu nín lặng”*** của bà. Bà im lặng, mạch truyện cũng lắng xuống theo. ***“Lòng người mẹ nghèo khổ ấy còn hiều ra bao nhiêu cơ sự, vừa ai oán, vừa xót thương cho số kiếp của đứa con mình.”*** Đó không còn là một câu văn miêu tả tâm lý đơn thuần bởi đã rưng rưng tấm lòng hoà cảm, ân tình của Kim Lân.

 **. Bà thương**:***“chúng mày lấy nhau lúc này u thương quá.”*** Bà cụ cảm thấy thương con hơn bao giờ, và vì thế cũng thương người đàn bà chịu lấy con mình-> Thương con, bà nhắc lại ý con trai ***“ừ, thôi thì các con đã phải duyên phải kiếp với nhau”, “duyên kiếp” –>*** Hai chữ thiêng liêng của đôi lứa. Câu nói này của bà làm cho cuộc hôn nhân của Tràng không còn là chuyện nhặt nhau giữa đường, giữa chợ nữa. Nó cũng đẹp đẽ như các cuộc hôn nhân mâm cao cỗ đầy. Lời nói ấy cũng trả lại danh dự cho người đàn bà làm vợ nhặt.

 ***. Bà lo: “liệu chúng nó có nuôi nổi nhau qua cơn đói khát này không?” ->*** Lo cho tương lai của những đứa con khi thấy hiện thực cuộc sống thật phủ phàng.

**+ Sáng hôm sau**: lòng bà tràn ngập niềm vui:

 . Bà tươi tỉnh khác hẳn ngày thường: ***“cái mặt bủng beo, u ám ngày thường của bà rạng rỡ hẳn lên”.*** Bà vui vì trông thấy nhà cửa gọn gàng, quang quẻ, nhất là vui vì thấy dáng vẻ ***“rõ ràng là người đàn bà hiền hậu đúng mực”*** của con dâu.

 . Sức sống mới: Bà ***“xăm xăm”*** lao vào công việc, bà ***“đon đả”*** cười nói, bà tíu tít ***“gọi con- xưng u***”. Để tỏ niềm vui cùng các con, bà nấu thêm nồi cháo cám. Nồi cháo cám đắng chát trong tay người mẹ đã biến thành ***“cái này hay lắm cơ”*** , ***“ngon đáo để”,*** thành một món ăn ngọt và ngon ***“chè khoán đấy”*** 🡺 Đó vừa là tình thương, vừa là quyết tâm, là hi vọng, là bản lĩnh sống không ngã lòng trước cuộc đời đói nghèo, là niềm tin vào một ngày mai tương sáng.

**+ Cuối bữa ăn, bà lão đã tuyệt vọng để rồi hy vọng:**

 . **Tín hiệu** của cái đói, cái chết, vị chát xít của bát cháo cám, tiếng vỗ cánh của đàn quạ đói làm bà tuyệt vọng: ***“Giời đất này không chắc đã* sống *qua được đâu các con ạ”***

 . **Bà động viên an ủi con**: *“không ai giàu ba họ, không ai khó ba đời”*.

🡺 Bà là hiện thân của những người mẹ nghèo khổ mà từng trải, hết lòng yêu thương con và thương những cuộc đời nghèo khó. Ngòi bút Kim Lân tinh tế đi sâu vào những góc khuất tâm hồn người mẹ và phơi trải trên trang giấy.

**d) Đặc sắc nghệ thuật:**

**- Nghệ thuật dựng truyện:** Cốt truyện tự nhiên, đơn giản, chặt chẽ. Tạo hình huống độc đáo, thú vị, hấp dẫn.

**- Nghệ thuật xây dựng nhân vật:** Tính cách nhân vật sắc sảo, sinh động và ấn tượng**.** Nhà văn vừa nhập vào nhân vật để đi sâu vào nhưng góc khuất của tâm hồn, vừa lùi xa, đứng ngoài quan sát để miêu tả cử chỉ, hành động, diện mạo, qua đó bộc lộ tâm trạng nhân vật.

**- Ngôn ngữ:** Gắn với khẩu ngữ hàng ngày nhưng vẫn có sự chắt lọc nên trong sáng, giàu giá trị tạo hình. Giọng văn mộc mạc, giản dị, gần gũi.

**III. Tổng kết:**

**-** Câu chuyên miêu tả những cảnh đời xanh xám, tối tăm, đói khát mà sức sống và hy vọng hạnh phúc của các nhân vật vẫn ngời lên.

- Khởi thảo tác phẩm từ năm 1946 rồi nhớ lại, viết lại sau năm 1954, tác phẩm phản ánh con người, sự việc từ đêm hôm trước cuộc hồi sinh của dân tộc như bản thân nhà văn đã đi qua hai mốc lớn – cuộc cách mạng tháng 8 và kháng chiến chống Pháp, ánh sáng của lý tưởng cách mạng đã soi dẫn “đôi mắt” người sáng tác. Vì thế, chọn tình huống nhặt vợ, nhà văn khẳng định hy vọng sống và phẩm giá của họ, hành động, tình yêu cuộc sống của những người bên bờ cái chết như một nguồn sáng thôi thúc họ đi tới cứu đời mình, họ sẽ đến với Cách mạng như một lẽ tự nhiên và tất yếu.

- Với tất cả ý nghĩa tư tưởng và nghệ thuật sâu sắc ấy, ***“Vợ nhặt”*** xứng đáng được xếp vào hàng những truyện ngắn viết về nông dân, khẳng định vị trí xứng đáng của nhà văn Kim Lân trong sự phát triển của văn học hiện đại.

**C. ĐỀ THỰC HÀNH:**

**ĐỀ 1:**

**I. ĐỌC – HIỂU (3.0 ĐIỂM):**

Đọc đoạn văn sau và trả lời những câu hỏi:

 Người bạn trung thực chính là tài phúc của kiếp này! Đồng thời, xin bạn hãy nhớ, người hay chủ động thanh toán tiền, không phải do ngu ngốc lắm tiền, mà là người ta coi bạn bè quan trọng hơn tiền bạc.

 Người mà khi cùng làm việc nhóm biết bỏ qua lợi ích cá nhân, không phải do đần độn, mà là do hiểu được thế nào là chia sẻ.

 Người mà khi làm việc tự nguyện chủ động làm nhiều, không phải do ngu ngốc, mà do biết được trách nhiệm.

 Người sau khi cãi nhau tự xin lỗi trước, không phải do người ta sai, mà do hiểu được thứ gì mới đáng để trân trọng.

 Người tự nguyện giúp đỡ bạn, không phải do nợ bạn cái gì, mà thực sự coi bạn là bạn bè.

 Người khác giúp bạn là tình cảm, không giúp bạn là bổn phận, không có thứ gì là đương nhiên phải thế.

 (Trích Điều khó nhất và phá sản lớn nhất đời người, Lý Gia Thành, Nguồn baomoi.vn)

**Câu 1** (1.0 điểm): Văn bản viết về nội dung gì?

**Câu 2** (1.0 điểm): Xác định biện pháp tu từ được sử dụng chủ yếu trong văn bản và cho biết ý nghĩa của biện pháp tu từ đó.

**Câu 3** (1.0 điểm): **“**Người tự nguyện giúp đỡ bạn, không phải do nợ bạn cái gì, mà thực sự coi bạn là bạn bè”. Anh/ chị có đồng ý với ý kiến trên không? Vì sao? (viết từ 5-7 dòng)

**II. LÀM VĂN (7.0 ĐIỂM):**

**Câu 1** (2.0 điểm): Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ bản thân về tác dụng của sự trải nghiệm.

**Câu 2** (5.0 điểm): **HS viết bài nghị luận văn học** **(giới hạn trong nội dung ôn tập kiểm tra giữa học kì II).**

**ĐỀ 2:**

**I. ĐỌC – HIỂU (3.0 ĐIỂM):**

Đọc đoạn văn sau và trả lời những câu hỏi:

 Trí tuệ cảm xúc là khả năng nhận dạng cảm xúc, hiểu được ý nghĩa của chúng và nhận ra tác động của chúng đối với những người xung quanh. Trí tuệ cảm xúc bao hàm cả việc nhận thức người khác: khi bạn hiểu cảm xúc của mọi người, bạn sẽ kiểm soát các mối quan hệ hiệu quả hơn.

 Những người giàu trí tuệ cảm xúc hiểu rõ cảm xúc của mình nên không bao giờ để chúng chế ngự. Đồng thời họ cũng rất nghiêm khắc khi đánh giá bản thân. Họ biết đâu là điểm mạnh và điểm yếu của mình để từ đó phát huy hoặc khắc phục, nhờ vậy họ có thể làm việc hiệu quả hơn. Nhiều người tin rằng sự hiểu rõ bản thân chính là thành tố quan trọng nhất của trí tuệ cảm xúc…

 Biết cảm thông có lẽ là thành tố quan trọng thứ hai của trí tuệ cảm xúc. Cảm thông là việc bạn đồng cảm và hiểu được ước muốn, nhu cầu và quan điểm của những người sông quanh bạn. Những người biết cảm thông thường rất giỏi trong việc nắm bắt cám xúc của người khác, kể cả những cảm xúc tinh tế nhất. Nhờ vậy, họ luôn biết cách lắng nghe người khác và thiết lập quan hệ với mọi người. Họ không bao giờ nhìn nhận vấn đề một cách rập khuôn hay phán đoán tình huống quá vội vàng. Họ luôn sống chân thành và cởi mở…

 Như vậy, trí tuệ cảm xúc là một yếu tố quan trọng giúp bạn đạt đến thành công trong cuộc sống, đặc biệt là trong sự nghiệp. Quản lý con người và các mối quan hệ là kĩ năng quan trọng của mọi nhà lãnh đạo, vì thế nâng cao và vận dụng trí tuệ cảm xúc  trong công việc là một cách thể hiện khả năng lãnh đạo của bạn.

 (Theo mindtools.com, Trí tuệ cảm xúc – yếu tố quan trọng để thành công)

**Câu 1** (1.0 điểm): Theo bài viết, người có trí tuệ cảm xúc là người như thế nào?

**Câu 2** (1.0 điểm): Chỉ ra tính hiệu quả trong xây dựng kết cấu của đoạn trích trên?

**Câu 3** (1.0 điểm): Trong khoảng 5 -7 dòng, anh/chị hãy chỉ ra bài học mà đoạn trích mang đến cho bản thân?

**II. LÀM VĂN (7.0 ĐIỂM):**

**Câu 1** (2.0 điểm): Anh /chị hãy viết đoạn văn khoảng 200 chữ, bày tỏ suy nghĩ của mình về quan điểm sau: “Như vậy, trí tuệ cảm xúc là một yếu tố quan trọng giúp bạn đạt đến thành công trong cuộc sống, đặc biệt là trong sự nghiệp”.

**Câu 2** (5.0 điểm): **HS viết bài nghị luận văn học (giới hạn trong nội dung ôn tập kiểm tra giữa học kì II).**

**ĐỀ 3:**

**I. ĐỌC – HIỂU (3.0 ĐIỂM):**

Đọc đoạn văn sau và trả lời những câu hỏi:

 Tôi là viên đá mọn không tên
 Tôi tự hào sung sướng tuổi thanh niên
 Chiến đấu lớn dưới ngọn cờ của Đảng.
 Tôi yêu bản hùng ca không tắt
 Mà lời ca sang sảng những tên người
 Bế Văn Đàn hiến trọn tuổi hai mươi
 Thân trai trẻ vì nhân dân làm giá súng.
 Phan Đình Giót như một hòn núi lớn
 Ngực yêu đời đè bẹp lỗ châu mai
 La Văn Cầu vì rất quý những bàn tay
 Đã chặt đứt cánh tay mình xông tới.
 Lý Tự Trọng đầu không hề chịu cúi
 Lúc ra pháp trường còn đọc truyện Nguyễn Du
 Chị Sáu ơi! Bông hoa chị cài đầu
 Còn thắm mãi giữa ngàn cây Côn Đảo

 (Vương Trùng Dương)

**Câu 1** (1.0 điểm): Đoạn thơ sử dụng biện pháp tu từ nào là chính? Tác dụng?

**Câu 2** (1.0 điểm): Hình ảnh Lý Tự Trọng “ra pháp trường còn đọc truyện Nguyễn Du” và chị Võ Thị Sáu với “bông hoa chị cài đầu” gợi lên ý nghĩa gì?

**Câu 3** (1.0 điểm): Tại sao tác giả lại xem mình là “viên đá mọn không tên”?

**II. LÀM VĂN (7.0 ĐIỂM):**

**Câu 1** (2.0 điểm): Từ những tấm gương Bế Văn Đàn, Phan Đình Giót, Võ Thị Sáu…anh, chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nói lên lòng biết ơn của mình với các thế hệ cha anh và trách nhiệm của thanh niên hiện nay.

**Câu 2** (5.0 điểm): **HS viết bài nghị luận văn học (giới hạn trong nội dung ôn tập kiểm tra giữa học kì II).**

**ĐỀ 4:**

**I. ĐỌC – HIỂU (3.0 ĐIỂM):**

Đọc đoạn văn sau và trả lời những câu hỏi:

 Khi nói đến ước mơ của mỗi người thì điều đầu tiên cần phải xác định đó không phải là những mong ước viển vông mà chính là mục đích con người đặt ra và cố gắng phấn đấu để đạt đến trong cuộc đời mình.
Đồng thời một yếu tố cũng hết sức quan trọng là cần phải xác định cách thức để đạt được mục đích đó, bởi không ai trong cuộc đời này lại không muốn đạt đến một điều gì đó. Sự khác biệt chính là ở phương thức thực hiện, cách thức đạt đến ước mơ của mỗi người và điều này sẽ quyết định“đẳng cấp” về nhân cách của mỗi người.
 Có người đi đến ước mơ của mình bằng cách trung thực và trong sáng thông qua những nỗ lực tự thân tột cùng. Đây là những người có lòng tự trọng cao và biết dựa vào sức của chính mình, tin vào khả năng của chính mình và sự công bằng của xã hội. Đối với họ, mục tiêu chưa chắc là điều họ quan tâm, cái họ quan tâm hơn chính là phương thế để đạt đến mục tiêu trong cuộc sống.
 Chính vì vậy họ là những người không bao giờ chấp nhận sống trong thân phận“tầm gửi”, trở thành công cụ trong tay người khác hay giao phó tương lai của mình cho người khác. Sở dĩ như thế là bởi họ chỉ tự hào với những gì do chính bản thân họ làm ra và đạt đến, đồng thời cũng là những người xem phương tiện quan trọng như mục tiêu của cuộc đời mình.

 (Nguồn: Lê Minh Tiến, Đẳng cấp về nhân cách, http:// tuoitre.vn)

**Câu 1** (1.0 điểm): Theo tác giả, điều gì sẽ quyết định “đẳng cấp” về nhân cách của mỗi người?

**Câu 2** (1.0 điểm): Vì sao tác giả cho rằng: những người không bao giờ chấp nhận sống trong thân phận “tầm gửi” chỉ tự hào với những gì do chính bản thân họ làm ra và đạt đến.

**Câu 3** (1.0 điểm): Từ đoạn trích trên, hãy rút ra bài học có ý nghĩa nhất đối với anh/chị?

**II. LÀM VĂN (7.0 ĐIỂM):**

**Câu 1** (2.0 điểm): Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: Sự khác biệt chính là ở phương thức thực hiện, cách thức đạt đến ước mơ của mỗi người và điều này sẽ quyết định “đẳng cấp” về nhân cách của mỗi người.

**Câu 2** (5.0 điểm): **HS viết bài nghị luận văn học (giới hạn trong nội dung ôn tập kiểm tra giữa học kì II).**

**ĐỀ 5:**

**I. ĐỌC – HIỂU (3.0 ĐIỂM):**

Đọc đoạn văn sau và trả lời những câu hỏi:

**Ngụ ngôn của mỗi ngày**

Ngồi cùng trang giấy nhỏ
Tôi đi học mỗi ngày

Tôi học cây xương rồng
Trời xanh cùng nắng, bão
Tôi học trong nụ hồng
Màu hoa chừng rỏ máu

Tôi học lời ngọn gió
Chẳng bao giờ vu vơ
Tôi học lời của biển
Đừng hạn hẹp bến bờ

Tôi học lời con trẻ
Về thế giới sạch trong
Tôi học lời già cả
Về cuộc sống vô cùng

Tôi học lời chim chóc
Đang nói về bình minh
Và trong bia mộ đá
Lời răn dạy đời mình

(Đỗ Trung Quân)

**Câu 1** (1.0 điểm): Chỉ ra biện pháp tu từ nổi bật được sử dụng trong văn bản? Nêu tác dụng?

**Câu 2** (1.0 điểm): heo anh/ chị, tác giả đã học được những bài học gì trong các câu:
Tôi học cây xương rồng
Trời xanh cùng nắng, bão
Tôi học trong nụ hồng
Màu hoa chừng rỏ máu

**Câu 3** (1.0 điểm): Đọc văn bản, anh/ chị hiểu như thế nào về ý nghĩa của nhan đề: Ngụ ngôn của mỗi ngày?

**II. LÀM VĂN (7.0 ĐIỂM):**

**Câu 1** (2.0 điểm): Viết một đoạn văn ( khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/ chị về“quan niệm học”của nhà thơ Đỗ Trung Quân trong phần Đọc hiểu?

**Câu 2** (5.0 điểm): **HS viết bài nghị luận văn học (giới hạn trong nội dung ôn tập kiểm tra giữa học kì II).**

**HẾT.**